

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Contou	Svc dBu	Int Contoui	Int dBu	Old Pop%	New Pop%	Total Pop	Old Pop	New Pop
W418V	72545	BPTTL2007	GREENADA	LP NTSC	CP	0.007	C/M	Clear	71.75	252.8	245	171.9	34	0	0	6	0 UHF	41 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KADO-LP	38497	BLTTA2005	SHREVEPO	A NTSC	LIC	75	C/M	Clear	232.94	130.5	245	78.3	0	0	6	0 UHF	40 +	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K43EI	74413	BPTTL2002	LONGVIEW	LP NTSC	APP	150	C/M	Clear	251.22	247.1	245	136	34	0	6	0 UHF	41 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K63FX	40273	BPTTL2002	TEXARKAN	LP NTSC	APP	150	C/M	Clear	280.99	135.3	245	78.8	0	0	6	0 UHF	42 -	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K41EQ	67004	BLTTA2002	TEXARKAN	LP NTSC	LIC	9.08	C/M	Clear	280.99	135.3	245	42.5	34	0	6	0 UHF	41 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W33BH	68089	BLTT20051	GREENVILL	LP NTSC	LIC	17.8	C/M	Clear	83.12	158.8	245	118.1	0	0	6	0 UHF	42 +	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W418V	72545	BLTTL2000	GREENADA	LP NTSC	LIC	0.007	C/M	Clear	71.75	252.8	245	170.5	34	0	6	0 UHF	41 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K42FE	40192	BLTTL2006	SHREVEPO	LP NTSC	LIC	46	C/M	Clear	232.31	132.3	245	80.6	0	0	6	0 UHF	42 +	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K36DR	56177	BPTTL2002	LITTLE ROC	LP NTSC	APP	100	C/M	Clear	4.54	177.7	245	126	0	0	6	0 UHF	40 +	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K43CJ	68046	BLTT20020	MOUNTAIN	LP NTSC	LIC	10.2	C/M	Clear	3.72	350.1	245	253.8	34	0	6	0 UHF	41 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KBTR-CA	24977	BPTTA2006	BATON RO	A NTSC	CP	18.9	C/M	Clear	155.39	338.2	245	244.4	34	0	6	0 UHF	41 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KBTR-CA	24977	BLTTA2004	BATON RO	A NTSC	LIC	18.9	C/M	Clear	154.46	338.5	245	247.7	34	0	6	0 UHF	41 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WBUY-DT	60830	BLCDT2006	HOLLY SPR	DTV	LIC	500	D/M	Clear	53.21	337.5	197	140.5	15	14	10	2 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	0.00%	0.00%	1274489	1274489	1274489	
WUFX	84253	BPCTD2001	VICKSBURG	DTV	CP	981.2	D/M	N/C	116.82	239.4	197	42.4	15	14	10	2 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WUFX	84253	BOSTA2006	VICKSBURG	DTV STA	APP	50	D/M	N/C	116.82	239.4	197	42.4	15	14	10	2 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K53FB	39704	BPTTL2002	GREENVILL	LP NTSC	APP	150	D/M	N/C	73.96	187.6	106	81.6	-30	0	6	0 UHF	38 Z		T-3	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KXAS-DT	49330	BLCDT1996	FORT WOR	DTV	LIC	891	D/M	N/C	261.45	408.6	197	211.6	15	14	10	2 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WBUY-TV	60830	BMPCDT2C	HOLLY SPR	DTV	CP MOD	1000	D/M	N/C	48.16	350.5	197	153.5	15	14	10	2 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	182576	BNPDTL201	LUFKIN	LP DTV	APP	3	D/M	N/C	223.06	277.1	197	80.1	15	14	10	0 UHF		41 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	98260		TEXARKAN	NTSC ALLOT		0	D/M	N/C	281.04	131.3	106	25.3	-35	0	6	2 UHF	34 Z		T-7	LR	F(50,50)	64 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W418V	72545	BPTTL2002	GREENVILL	LP NTSC	APP	72	D/M	N/C	79.73	169.8	106	63.8	-43	0	6	0 UHF	48 -		T+7	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	184467	BNPDTL20	FAYETTEVIL	LP DTV	APP	10	D/M	N/C	337.68	338.6	197	141.6	15	14	10	0 UHF	41 T		Co	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K42B5	67933	BDISDTT20	FAYETTEVIL	LP DTV	APP	4	D/M	N/C	338.76	358.6	197	161.6	15	14	10	0 UHF	41 T		Co	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	185542	BNPDTL20	VINTON	LP DTV	APP	1	D/M	N/C	195.27	350.2	197	153.2	15	14	10	0 UHF	41 T		Co	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W56DY	129503	BLTT20050	CLEVELAND	LP NTSC	LIC	2.4	D/M	N/C	71.42	189.2	106	83.2	-31	0	6	0 UHF	56 +		T+15	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WUFX	84253	BOSTA2006	VICKSBURG	DTV STA	APP	981.2	D/M	N/C	116.82	239.4	197	42.4	15	14	10	2 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KWBK-LP	39151	BLTTL2004	PINE BLUFI	LP NTSC	LIC	150	D/M	N/C	17.7	149.5	106	43.5	-25	0	6	0 UHF	45 -		T+4	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KAIN-LP	40588	BLTTL1996	NATCHITO	LP NTSC	LIC	1	D/M	N/C	206.61	174.7	106	68.7	-33	0	6	0 UHF	55 Z		T+14	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	168814	BSFDTL200	SEARCY	LP DTV	APP	15	D/M	N/C	18.81	257.5	197	60.5	15	14	10	0 UHF	41 T		Co	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	167424	BDCDCTL21	SHREVEPO	LP DTV	APP	15	D/M	N/C	232.92	130.6	110	20.6	-12	14	10	0 UHF	40 T		A-1	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KADO-LP	38497	BDISDTA2C	SHREVEPO	A DTV	CP	15	D/M	N/C	232.91	130.6	110	20.6	-12	14	10	0 UHF	40 T		A-1	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K42FE	40192	BDFCDTL2C	SHREVEPO	LP DTV	CP	11.9	D/M	N/C	232.31	132.3	110	22.3	-12	14	10	0 UHF		42	A+1	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KBCA-DT	16940	BMPCDT2C	ALEXANDR	DTV	CP MOD	1000	D/M	N/C	179.37	255.9	197	58.9	15	14	10	3 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K33DE	47690	BLTT20011	LITTLE ROC	LP NTSC	LIC	20.9	D/M	N/C	4.79	177.7	106	71.7	-35	0	6	0 UHF	34 Z		T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WDBD-DT	71326	BOSTA2006	JACKSON	DTV STA	LIC	50	D/M	N/C	116.83	239.4	197	42.4	15	14	10	0 UHF		41	Co	LR	F(50,90)	41 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K27FF	66233	BPTTL2002	LITTLE ROC	LP NTSC	APP	75	D/M	N/C	4.54	177.7	106	71.7	-43	0	6	0 UHF	48 Z		T+7	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KWBK-LP	39151	BSTA2008C	PINE BLUFI	LP NTSC	APP	50.1	D/M	N/C	17.7	149.5	106	43.5	-25	0	6	0 UHF	45 -		T+4	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	167228	BSFDTL200	LITTLE ROC	LP DTV	APP	15	D/M	Interf	8.83	176.2	197	-20.8	15	14	10	0 UHF	41 T		Co	LR	F(50,90)	51 -	-	0.00%	0.20%	555871	555871	554853	
K40EF	15293	BLTTL2000	EL DORAD	LP NTSC	LIC	0.007	C/M	Overlap	327.82	8.6	245	-20.8	0	0	6	0 UHF	40 Z		A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K69HO	32239	BPTTL2002	MONROE	LP NTSC	APP	133.2	D/M	Short	134.27	86.6	106	-19.4	-35	0	6	0 UHF	34 -		T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	126926	BNPTTL20C	MONROE	LP NTSC	APP	5	D/M	Short	147.86	96.5	106	-9.5	-43	0	6	0 UHF	48 +		T+7	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	126328	BNPTTL20C	MONROE	LP NTSC	APP	1	D/M	Short	145.43	95.8	106	-10.2	-32	0	6	0 UHF	33 +		T-8	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	130419	BNPTTL20C	MONROE	LP NTSC	APP	150	D/M	Short	146.47	95.7	106	-10.3	-32	0	6	0 UHF	33 -		T-8	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	131305	BNPTTL20C	MONROE	LP NTSC	APP	8	D/M	Short	153.66	80.1	106	-25.9	-32	0	6	0 UHF	33 Z		T-8	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	181991	BNPDTL201	MONROE	LP DTV	CP	5	D/M	Short	138.81	80.5	110	-29.5	-12	14	10	0 UHF	42 T		A+1	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	184070	BNPDTL20	MONROE	LP DTV	APP	15	D/M	Short	148.63	91.1	110	-18.9	-12	14	10	0 UHF		40	A-1	LR	F(50,90)	51 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K59GI	70101	BLTT20050	MONROE	LP NTSC	LIC	28.8	D/M	Short	138.81	80.5	106	-25.5	-25	0	6	0 UHF	45 Z		T+4	LR	F(50,50)	74 -	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K48EP	39705	BLTTL2000	EL DORAD	LP NTSC	LIC	0.007	D/M	Short	327.82	8.6	106	-97																	